

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II; Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ các Thông tư Liên tịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ: số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thể dục thể thao; số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện; số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa; số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 23/2018/TT-BVHTTDL ngày 21/8/2018 quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục Thể thao; số 10/2019/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2019 quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở VH-TT-DL tỉnh Nam Định; Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định,

Thực hiện Công văn số 4717/BNV-CCVC ngày 10/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II năm 2020 của tỉnh Nam Định;

UBND tỉnh Nam Định xây dựng Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II; Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Lựa chọn được đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp và phù hợp với quy định về quản lý viên chức.

Kịp thời động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, viên chức, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu:

- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội dung Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II, Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II.

- Bảo đảm đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp khi đăng ký dự thi thăng hạng.

- Bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CHỈ TIÊU VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối tượng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

Viên chức lãnh đạo quản lý hoặc công chức, viên chức đang làm việc tại các đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp: huấn luyện viên hạng III (mã số V.10.01.03) quy định tại Điều 5 tại Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV; Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06) quy định tại Điều 5 Tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ; Di sản viên hạng III (mã số V.10.05.17) quy định tại Điều 5 Thông tư Liên tịch số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ; Hướng dẫn viên văn hóa hạng III (mã số V.10.07.23) quy định tại 8 Thông tư 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ; Đạo diễn hạng II (mã số V.10.03.09) quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thăng hạng

2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi theo quy định của pháp luật;
- Có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký đối với chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên; Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 01 (một) năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ đối với chức danh nghề nghiệp thư viện viên và chức danh nghề nghiệp di sản viên; chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa; chức danh nghề nghiệp đạo diễn nghệ thuật;

- Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có đủ tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể: Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng II có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 của Bộ VHTTDL và Bộ Nội vụ; viên chức dự thi thăng hạng chức danh Thư viện viên hạng II có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ VHTTDL - Bộ Nội vụ; viên chức dự thi thăng hạng chức danh Di sản viên hạng II có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ VHTTDL - Bộ Nội vụ; viên chức dự thi thăng hạng chức danh Hướng dẫn viên văn hóa hạng II có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 của Bộ VHTTDL - Bộ Nội vụ; viên chức dự thi thăng hạng chức danh Đạo diễn nghệ thuật hạng II có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký thăng hạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của VHTTDL - Bộ Nội vụ;

2.2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ và tin học

a) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với một trong các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi thăng hạng theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ.

- Có bằng tốt nghiệp là ngành/chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi;

- Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung châu Âu trở lên còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng đối với thi thăng hạng từ hạng III lên hạng II;

b) Miễn thi môn tin học: Viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp ngành/chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

3. Chỉ tiêu thi thăng hạng

Bộ Nội vụ đã phê duyệt Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II, Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II (tại Công văn số 4717/BNV-CCVC ngày 10/9/2020 của Bộ Nội vụ) là 17 chỉ tiêu, gồm:

3.1. Chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II: 10 người.

3.2. Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III lên hạng II: 02 người.

3.3. Chức danh nghề nghiệp Di sản viên hạng III lên hạng II: 03 người.

3.4. Chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II: 01 người.

3.5. Chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên hạng II: 01 người.

4. Nội dung và hình thức, hồ sơ, cách tính điểm và xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp

4.1. Nội dung và hình thức thi đối với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thể dục thể thao

4.1.1. Bài thi kiến thức chung

a) Nội dung thi:

- Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thể dục thể thao;

- Quản lý nhà nước về thể thao thành tích cao;

- Định hướng chiến lược phát triển của ngành về thể thao thành tích cao trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay;

- Lý luận chung về nhà nước, hành chính nhà nước và pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II);

- Nội dung kiến thức của đề thi về lĩnh vực thể dục thể thao chiếm 60%, về chính trị, quản lý nhà nước và pháp luật viên chức chiếm 40%.

b) Hình thức thi: Viết.

c) Thời gian thi: 180 phút.

4.1.2. Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết đối với vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính.

b) Hình thức thi: Viết.

c) Thời gian thi: 120 phút/người.

4.1.3. Bài thi ngoại ngữ

a) Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và phỏng vấn (hội thoại) ở bậc 2 (A2) theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II), một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc theo đăng ký của viên chức.

b) Hình thức thi: Viết và phỏng vấn (hội thoại).

c) Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) 15 phút/người.

4.1.4. Bài thi tin học

a) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp huấn luyện viên chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

c) Thời gian thi: 45 phút.

4.2. Nội dung và hình thức thi đối với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật.

4.2.1. Thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học:

a) Nội dung gồm 3 phần:

- Môn kiến thức chung: 50 câu hỏi kiểm tra kiến thức, năng lực của viên chức về nội dung quản lý nhà nước và pháp luật về viên chức; hiểu biết về chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự thi (chiếm 60% nội dung thi); nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển của ngành (chiếm 40% nội dung thi).

- Môn ngoại ngữ: 25 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn tin học: 25 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

b) Hình thức: Thi trắc nghiệm trên giấy.

c) Thời gian:

- Môn kiến thức chung: 60 phút.

- Môn ngoại ngữ: 30 phút.

- Môn tin học: 30 phút.

d) Thang điểm: 100.

4.2.2. Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nội dung: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng triển khai, xử lý các vấn đề đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II chuyên ngành dự thi.

b) Hình thức: Thi viết.

c) Thời gian: 180 phút.

d) Thang điểm: 100.

4.3. Hồ sơ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Đơn xin dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Sơ yếu lý lịch theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo thông tư số 12/2012/TTBNV có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức (nếu là Giám đốc hoặc Phó giám đốc và tương đương các đơn vị sự nghiệp đăng ký thăng hạng thì thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên xác nhận).

- Bản đánh giá nhận xét viên chức của thủ trưởng cơ quan (nếu là Giám đốc hoặc Phó giám đốc và tương đương các đơn vị sự nghiệp đăng ký thăng hạng thì thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên nhận xét).

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có công chứng của cơ quan có thẩm quyền.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ đăng ký dự thi.

- Bản sao các sản phẩm nghiên cứu, đề tài... về thực hiện nhiệm vụ.

- Bản sao các quyết định: Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định hết tập sự; quyết định chuyển loại, xếp lương (nếu có), quyết định bổ nhiệm vào xếp lương chức danh nghề nghiệp hiện giữ, quyết định nâng bậc lương cuối cùng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Hồ sơ đăng ký thi thăng hạng được xếp theo đúng thứ tự kê trên và bỏ vào bì đựng có kích thước 250 x 340 x 5mm. Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật Nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử đi dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp; lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

4.4. Xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định của pháp luật và có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100 và lấy từ trên xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu thăng hạng nghề nghiệp.

- Không bảo lưu kết quả các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Kinh phí tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Thực hiện thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TTLT-BTC-BNV ngày 11/11/2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển và phí thi nâng ngạch công chức, viên chức, cụ thể như sau:

- Viên chức đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II; Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II, lệ phí: 700.000 đồng/ thí sinh/lần.

- Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài thi.

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Bước 1: Thông báo Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II; Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II năm 2020 tới các đơn vị thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh và đăng tải nội dung Kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở VH-TT-DL chậm nhất 02 ngày kể từ khi Kế hoạch được ban hành.

Bước 2: UBND tỉnh thành lập Hội đồng tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Thành lập Ban Giám sát kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thời gian hoàn thành trước 30/10/2020.

Bước 3: Tiếp nhận các thành phần hồ sơ bổ sung (danh sách viên chức đã nộp hồ sơ đủ điều kiện dự thi thăng hạng tại Phụ lục ban hành kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh) và thu lệ phí dự thi tại Trung tâm phục vụ hành chính công từ ngày 30/10/2020 đến 05/11/2020; Quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp trước ngày 10/11/2020.

Bước 4: Bàn giao hồ sơ cho Hội đồng tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp sau khi có Quyết định công bố danh sách đủ điều kiện dự thi.

Bước 5: Hội đồng thi thăng hạng tổ chức thi thăng hạng theo quy định hiện hành. Niêm yết công khai kết quả thi thăng hạng. Nhận đơn phúc khảo kết quả thi thăng hạng, tổ chức chấm phúc khảo theo quy định.

Bước 6: Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tổ chức thi thăng hạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và đảm bảo quy định theo Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Sở VH-TT-DL là cơ quan thường trực của Hội đồng tổ chức thi thăng hạng CDNN; thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh và theo quy định hiện hành; phối hợp với Sở Nội vụ

tham mưu cho Hội đồng tổ chức thi thăng hạng đúng Quy chế, Nội quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

3. Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh; chủ trì và phối hợp với Sở VHTTDL tham mưu và trình UBND tỉnh Quyết định danh sách viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng CDNN, Quyết định thành lập Hội đồng tổ chức thi thăng hạng và các Ban của Hội đồng, thẩm định kết quả thi thăng hạng và thực hiện bổ nhiệm xếp lương theo phân cấp.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III lên hạng II; Thư viện viên hạng III lên hạng II, Di sản viên hạng III lên hạng II, Hướng dẫn viên văn hóa hạng III lên hạng II, Đạo diễn nghệ thuật hạng III lên hạng II. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; (để báo cáo)
- Sở Nội vụ, Sở VHTTDL; (để thực hiện)
- Công an tỉnh; (để phối hợp)
- Cổng thông tin điện tử, TTPVHCC;
- Lưu: VP1, VP8.

Phạm Đình Nghị